

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: TOÁN

KHỐI: 7

I. PHẦN 1: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 6
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

A. Số học

Câu 1. Khái niệm số hữu tỉ, số đối của một số hữu tỉ. Cách so sánh hai số hữu tỉ.

Câu 2. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia, phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. Tính chất của phép cộng, phép nhân số hữu tỉ.

Câu 3. Nêu thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế.

Câu 4. Số hữu tỉ có thể biểu diễn dưới dạng số thập phân nào?

B. Hình học

Câu 1. Nêu đặc điểm nhận biết khối hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật hình lập phương.

Câu 2. Đặc điểm nhận biết khối lăng trụ đứng tam giác, tứ giác và các công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của chúng.

Câu 3. Nêu các công thức tính diện tích của hình thoi, hình bình hành và hình thang.

II. PHẦN 2: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A- Số học

DẠNG 1: Thực hiện phép tính

Bài 1. Thực hiện phép tính:

a) $\frac{5}{12} - \frac{11}{15} - \frac{7}{20}$

b) $\frac{13}{12} + \frac{-17}{36} - \frac{-13}{18}$

c) $\frac{1}{6} - 0,4 \cdot \frac{5}{8} + \frac{1}{2}$

d) $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{1}{6} - (-0,5)^3$

e) $0,3 - \frac{8}{3} : \frac{4}{3} \cdot \frac{1}{5} + 1$

f) $2 + 4 : \left(\frac{2}{3} - \frac{1}{6}\right) \cdot (-2,25)$

g) $\left(3 - \frac{2}{3} + \frac{4}{3}\right) : \left(2\frac{1}{3} - 2,5\right)^2$

$$\text{h) } \left(\frac{-1}{2}\right)^2 - \frac{5}{8} : (0,5)^3 - \frac{5}{3} \cdot (-6) \quad \text{i) } \left(1 - \frac{2}{3} - \frac{1}{4}\right) \cdot \left(\frac{4}{5} - \frac{3}{4}\right)^2 \quad \text{k) } 0,8 : \left\{0,2 - 8 \cdot \left[\frac{7}{48} + \left(\frac{5}{24} - \frac{5}{16}\right)\right]\right\}$$

Bài 2. Tính hợp lí:

$$\begin{array}{lll} \text{a) } \frac{31}{23} - \left(\frac{7}{32} + \frac{8}{23}\right) & \text{b) } \left(\frac{1}{3} + \frac{12}{67} + \frac{13}{41}\right) - \left(\frac{79}{67} - \frac{28}{41}\right) & \text{c) } \frac{-2}{5} \cdot \frac{4}{15} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{4}{15} \\ \text{d) } 3\frac{5}{7} : \frac{2}{3} - 2\frac{2}{7} : \frac{2}{3} & \text{e) } \frac{1}{6} \cdot (-2\frac{3}{5}) + 1\frac{2}{3} \cdot (-\frac{13}{5}) & \text{f) } \frac{-5}{18} \cdot \left(\frac{3}{2}\right)^2 - \frac{13}{18} \cdot \left(\frac{3}{2}\right)^2 \\ \text{g) } (-30,75) + \left(\frac{31}{10} - 69,25\right) - (-6,9) & \text{h) } (-34,5) \cdot \frac{11}{25} - 65,5 \cdot \frac{11}{25} \end{array}$$

DẠNG 2: Tìm x

Bài 3. Tìm số hữu tỉ x, biết:

$$\begin{array}{lll} \text{a) } \frac{3}{7} - x = \frac{1}{3} & \text{b) } \frac{5}{7} + \frac{2}{7} : x = 1 & \text{c) } x - \frac{1}{2} = 3\frac{1}{2} : \frac{2}{7} \\ \text{d) } \frac{-5}{8} + x = \left(\frac{-2}{3}\right)^2 & \text{e) } \left(3\frac{5}{7}x - 1\frac{5}{7}x\right) - \frac{1}{3} = \frac{2}{3} & \text{f) } 3x - \frac{5}{3} = x - \frac{1}{4} \end{array}$$

Bài 4. Tìm số nguyên x, biết:

$$\begin{array}{lll} \text{a) } \left(x - \frac{2}{15}\right)^3 = \frac{8}{125} & \text{b) } \left(\frac{4}{5}\right)^{2x+5} = \frac{256}{625} & \text{c) } \frac{x-1}{x+5} = \frac{6}{7} \end{array}$$

DẠNG 3: Toán thực tế

Bài 5. Bô của An chuẩn bị đi công tác bằng máy bay. Theo kế hoạch, máy bay sẽ cất cánh lúc 4h40 phút chiều. Bô của An cần phải có mặt ở sân bay trước ít nhất 2 giờ để làm thủ tục, biết rằng đi từ nhà An đến sân bay mất khoảng 45 phút. Hỏ bô của An phải đi từ nhà muộn nhất lúc mấy giờ để đến sân bay cho kịp giờ bay?

Bài 6. Trong tháng 7 nhà bạn Nam dùng hết 340 số điện. Hỏi nhà bạn Nam phải trả bao nhiêu tiền điện, biết đơn giá điện như sau:

Giá tiền cho 50 số đầu tiên (từ số 0 đến số 50) là 1678 đồng/số;

Giá tiền cho 50 số tiếp theo (từ số 51 đến số 100) là 1734 đồng/số;

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 101 đến số 200) là 2014 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 201 đến số 300) là 2536 đồng/số.

Giá tiền cho 100 số tiếp theo (từ số 301 đến số 400) là 2834 đồng/số.

Bài 7. Một chiếc máy tính có giá niêm yết 19 triệu đồng (đã bao gồm thuế VAT). Trong tuần lễ khai trương cửa hàng, chiếc máy tính đó được giảm giá 10% của giá niêm yết và nếu khách hàng mua trực tuyến (giao hàng miễn phí) thì được giảm thêm 5% của giá niêm yết.

- a) Tính số tiền mà cô Hà phải trả khi mua trực tuyến chiếc máy tính đó trong tuần lễ khai trương cửa hàng.
- b) So với đến cửa hàng mua trực tiếp trong tuần lễ khai trương, cô Hà đã tiết kiệm được thêm bao nhiêu tiền?

DẠNG 4: Nângcao

Bài 8. Tìm số nguyên x để các biểu thức sau nhận giá trị nguyên:

a) $A = \frac{x+5}{x-3}$

b) $B = \frac{2x-1}{x+2}$

c) $C = \frac{x-5}{2x+3}$

Bài 9. Cho $x + y = 2$. Chứng minh rằng $xy \leq 1$.

B. HÌNH HỌC

Bài 10. Một hình hộp chữ nhật có các kích thước là $6cm$; $8cm$; $12cm$. Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật?

Bài 11. Điền số thích hợp vào các ô trống ở bảng sau:

	Lăng trụ 1	Lăng trụ 2	Lăng trụ 3
Chiều cao của lăng trụ đứng tam giác	$5cm$	$7cm$	
Chiều cao của tam giác đáy			$5cm$
Cạnh tương ứng với đường cao của tam giác đáy	$3cm$	$5cm$	
Diện tích đáy	$6cm^2$		$15cm^2$
Thể tích lăng trụ đứng		$49cm^3$	$0,045l$

Bài 12. Cho hình lăng trụ đứng có đáy là hình thoi cạnh $6cm$ và diện tích xung quanh của hình lăng trụ là $192 cm^2$. Tính chiều cao của hình lăng trụ.

Bài 13. Một gia đình xây bể chứa nước hình lăng trụ đứng, phần trong lòng bể có đáy là hình vuông cạnh $1,5m$, chiều cao bể là $1m$. Sau đó họ dùng các viên gạch men kích thước $20 \times 30cm$, dày $1cm$ để ốp xung quanh thành bể và đáy bể. Hỏi gia đình đó cần ít nhất bao nhiêu viên gạch ốp và sau khi ốp bể chứa được khoảng bao nhiêu lít nước?

B. MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ SỐ 1

(Thời gian làm bài: 90 phút)

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng:

Câu 1. Kết quả của $\left(\frac{-2}{3}\right)^2 + \frac{1}{6} - (-0,5)^3$ là:

- A. $\frac{53}{72}$ B. $\frac{35}{72}$ C. $\frac{-11}{72}$ D. $\frac{-29}{72}$

Câu 2. $\left(\frac{7}{5}\right)^4$ là kết quả của:

- A. $\left(\frac{7}{5}\right)^6 - \left(\frac{7}{5}\right)^2$ B. $\left(\frac{7}{5}\right)^{12} : \left(\frac{7}{5}\right)^3$ C. $\left(\frac{7}{5}\right)^4 \cdot \frac{7}{5}$ D. $\frac{7^4}{5^4}$

Câu 3. Phân số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn

- A. $\frac{-6}{30}$ B. $\frac{9}{4}$ C. $-\frac{12}{28}$ D. $\frac{-7}{12}$

Câu 4. Số 0,5 và số hữu tỉ nào có cùng điểm biểu diễn trên trục số?

- A. $\frac{0}{5}$ B. $\frac{-1}{-2}$ C. $\frac{-1}{2}$ D. $\frac{1}{-2}$

Câu 5. Điền vào ô trống: $2^{300} \square 3^{200}$

- A. $\geq$ B. $=$ C. $<$ D. $>$

Câu 6. Trong các đáp án sau, đáp án nào sai:

- A. $-7 \notin \mathbb{N}$ B. $\{-7\} \in \mathbb{Z}$ C. $-7 \in \mathbb{Q}$ D. $\left\{-1; 0; \frac{1}{2}\right\} \subset \mathbb{Q}$

Câu 7. Chọn câu sai trong các câu sau: Hình lăng trụ đứng tứ giác có:

- A. Các mặt đáy song song với nhau. B. Các mặt đáy là tam giác.
C. Các mặt đáy là tứ giác. D. Các mặt bên là hình chữ nhật.

Câu 8. Một bể cá cảnh có dạng hình lập phương, có độ dài cạnh là 80cm. Thể tích của bể cá cảnh đó là:

- A. $160\,000\text{ cm}^3$ B. $512\,000\text{ cm}^3$ C. $64\,000\text{ cm}^3$ D. $240\,000\text{ cm}^3$

II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

- a) $-3,3 - 24,7 + (-6,7) - 5,3$ b) $-\frac{2}{3} - 4 \cdot \left(\frac{1}{2} + \frac{3}{4}\right)^2$ c) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{31}{33} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{33} + 2\frac{5}{7}$

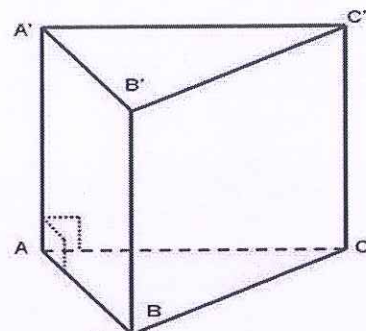
Bài 2. Tìm x biết :

- a) $1\frac{2}{5} \cdot x + \frac{3}{7} = \frac{-4}{5}$ b) $\frac{4}{7}x - \frac{9}{2} = \frac{3}{7}x - \frac{5}{14}$ c) $\left(x + \frac{4}{5}\right)^3 = \frac{-1}{8}$

Bài 3. Nhà Lan có một mảnh vườn hình vuông cạnh 12,5m.

a) Tính diện tích mảnh vườn nhà Lan.

b) Bố Lan làm lưới thép B40 để rào xung quanh vườn. Biết cửa ra vào của vườn là 0,75m. Tính độ dài lưới thép mà bố Lan cần mua để rào xung quanh vườn.



c) Tính số tiền mua lưới thép B40 biết rằng 1m lưới có giá 40000 đồng.

Bài 4. Cho hình lăng trụ đứng tam giác ABC. A'B'C' với 2 đáy là hai tam giác vuông như hình vẽ

a) Kể tên các mặt đáy, các mặt bên, các đỉnh, các cạnh của hình lăng trụ đứng trên.

b) Biết $A'C' = 50\text{cm}$; $AB = 30\text{cm}$; $BC = 40\text{cm}$; $AA' = 60\text{cm}$. Tính thể tích và diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác ABC. A'B'C'.

Bài 5. Chứng minh rằng : $\frac{1}{7^2} - \frac{1}{7^4} + \dots + \frac{1}{7^{4n-2}} - \frac{1}{7^{4n}} + \dots + \frac{1}{7^{98}} - \frac{1}{7^{100}} < \frac{1}{50}$

ĐỀ SỐ 2

(Thời gian làm bài: 90 phút)

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng:

Câu 1: Khẳng định nào sau đây **sai**:

A. $-3 \in \mathbb{Z}$

B. $-3 \in \mathbb{Q}$

C. $\frac{-1}{2} \in \mathbb{Z}$

D. $\frac{-1}{2} \in \mathbb{Q}$

Câu 2: Phân số nào sau đây biểu diễn được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?

A. $\frac{-4}{-8}$

B. $\frac{-2}{6}$

C. $\frac{1}{4}$

D. $\frac{4}{25}$

Câu 3: Khẳng định nào sau đây **đúng**:

A. $(x^n)^m = x^{n+m}$

B. $(x^n)^m = x^{n \cdot m}$

C. $(x^n)^m = x^{n:m}$

D. $(x^n)^m = x^{n \cdot m}$

Câu 4: Khẳng định nào sau đây **đúng**:

A. $-3,23 < -3,32$

B. $-0,625 < \frac{-7}{6}$

C. $-0,21 < \frac{-1}{5}$

D. $-\frac{7}{3} > -1,25$

Câu 4: Khẳng định nào sau đây **đúng**:

A. $-3,23 < -3,32$

B. $-0,625 < \frac{-7}{6}$

C. $-0,21 < \frac{-1}{5}$

D. $-\frac{7}{3} > -1,25$

Câu 5: Giá trị của biểu thức $(-1997 + 32) - (273 - 97 + 115)$ bằng:

A. 2256

B. -2256

C. 2022

D. 2257

Câu 6: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng:

A. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 6 mặt, 8 đỉnh, 8 cạnh.

B. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 4 mặt, 6 đỉnh, 8 cạnh.

C. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 6 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh.

D. Hình lăng trụ đứng tứ giác có 4 mặt, 8 đỉnh, 12 cạnh.

Câu 7: Một hộp sữa có dạng hình hộp chữ nhật với các kích thước của đáy dưới là 4cm, 5cm và chiều cao là 12cm. Khi đó, diện tích xung quanh của hộp sữa là bao nhiêu?

A. 216 cm^2

B. 240 cm^2

C. 240 cm^3

D. 216 cm^3

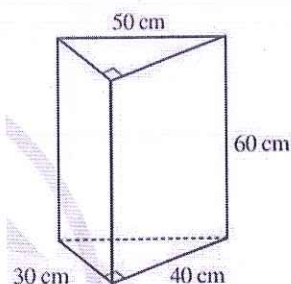
Câu 8: Cho hình lăng trụ đứng tam giác với hai đáy là hai tam giác vuông và các kích thước như trong hình. Khi đó, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác đó là bao nhiêu?

A. 36000 cm^3

B. 3600 cm^3

C. 72000 cm^3

D. 7200 cm^3



II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{16}{3} - \left(\frac{9}{5} - \frac{5}{3} \right) + \frac{-1}{5}$

b) $\frac{-1}{7} + \frac{6}{7} \cdot \left(0,5 - \frac{1}{3} \right)$

c) $6,3 - \left[(2,5 - 2,3)^3 : 4 \right] \cdot 2,7$

Bài 2. Tìm x biết :

a) $\frac{-2}{3}x - \frac{3}{5} = \frac{2}{5}$

b) $\frac{x}{2} - \left(\frac{3}{5} - \frac{13}{5} \right) = - \left(\frac{7}{5} - \frac{7}{10} \right)$

c) $\left(2 : x - \frac{3}{5} \right)^2 = 16$

Bài 3. Anh Minh kinh doanh hoa quả nhập khẩu. Trong lần nhập hàng vừa qua anh đã bỏ ra 90 triệu đồng để nhập lô hàng mới. Nhưng do quá trình vận chuyển không được đảm bảo nên $\frac{1}{3}$ số hàng nhập về không đảm bảo chất lượng. Anh Minh đã bán số hàng còn lại cao hơn 30% so với giá nhập vào và số hàng không đảm bảo chất lượng thấp hơn 15% so với giá nhập vào.

a) Hỏi doanh thu lô hàng mới của anh Minh là bao nhiêu?

b) Số tiền lãi chiếm bao nhiêu phần trăm so với số tiền vốn bỏ ra?

Bài 4. Một hình lăng trụ đứng tứ giác có đáy là hình thoi với độ dài cạnh đáy bằng 17cm. Tính chiều cao của hình lăng trụ đó, biết các đường chéo của đáy lần lượt bằng 16cm, 30cm và diện tích toàn phần của hình lăng trụ (tức là tổng diện tích các mặt) bằng 1840 cm^2 .

Bài 5. So sánh: $C = \frac{13^{15} + 1}{13^{16} + 1}$ và $D = \frac{13^{16} + 1}{13^{17} + 1}$.

----Hết----

Chúc các con ôn tập tốt – Đạt kết quả cao trong bài kiểm tra!



Nguyễn Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Phạm Thị Thu Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 06:
 - Bài 1: Thiết bị vào - ra
 - Bài 2: Phần mềm máy tính
 - Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính
 - Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
 - Câu 1: Nêu chức năng của thiết bị vào, thiết bị ra?
 - Câu 2: Nêu khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng?
 - Câu 3: Mạng xã hội là gì? Mạng xã hội thường được tổ chức trên Internet dưới dạng nào?
 - Câu 4: Có mấy cách sao lưu dữ liệu? Nêu đặc điểm của từng cách sao lưu?
 - Câu 5: Nêu các bước tạo thư mục, đổi tên thư mục, di chuyển, sao chép, xóa thư mục và tệp?
 - Câu 6: Nêu các cách bảo vệ dữ liệu máy tính?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

- Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng
- Câu 1: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra:
- A. Máy vẽ.
 - B. Máy in.
 - C. Màn hình .
 - D. Máy quét.
- Câu 2: Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?
- A. Micro, máy in.
 - B. Máy quét, màn hình.
 - C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa.
 - D. Bàn phím, chuột.
- Câu 3: Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng những vẫn thấy hình bạn đang nói. Em sẽ chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?
- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro.
 - B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro.
 - C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa.
 - D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa.
- Câu 4: Thuật ngữ nào sau đây dùng để chỉ các thiết bị vào – ra của hệ thống máy tính?
- A. Màn hình.
 - B. Phần mềm.
 - C. Phần cứng.
 - D. Tài nguyên dùng chung.
- Câu 5: Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?
- A. Khởi động phần mềm đồ họa máy tính.
 - B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em,
 - C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ.
 - D. Tô màu đỏ cho mái ngôi.
- Câu 6: Việc nào sau đây là chức năng của phần mềm ứng dụng?
- A. Tải tệp phong chữ từ Internet xuống thư mục **Download** của máy tính.
 - B. Sao chép tệp phong chữ từ thư mục **Download** sang thư mục **Fonts**.
 - C. Xóa tệp phong chữ khỏi thư mục **Download** của máy tính.
 - D. Thay đổi phong chữ cho một đoạn văn bản từ **Times New Roman** sang **Arial**.
- Câu 7: Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

- A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Powepoint.
 B. Google Docs, Google Sheet, Google Slides.
 C. Writer, Calc, Impress.
 D. Windows, Linux, IOS.
- Câu 8: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp dữ liệu âm thanh?
 A. .sb3 B. .mp3
 C. .avi D. .com
- Câu 9: Các tệp chương trình thường có phần mở rộng là gì?
 A. .exe B. .docx
 C. .pptx D. .txt
- Câu 10: Phương án nào sau đây không phải là lợi ích của việc tổ chức lưu trữ tệp trên máy tính một cách hợp lý?
 A. Giúp em làm việc chuyên nghiệp hơn.
 B. Giúp em tìm được tài liệu nhanh hơn khi dữ liệu trên máy tính ngày càng nhiều.
 C. Máy tính sẽ chạy nhanh hơn.
 D. Giúp em dễ dàng quản lí công việc không bị nhầm lẫn.
- Câu 11: Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng các cách nào sau đây?
 A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài (ổ cứng ngoài, USB, thẻ nhớ,...) hoặc lưu trữ trên Internet nhờ công nghệ đám mây.
 B. Cài đặt chương trình phòng chống virus.
 C. Đặt mật khẩu mạnh để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng.
 D. Cả A, B, C.
- Câu 12: Việc nào sau đây là **không** đúng khi quản lí tệp và thư mục trên máy tính?
 A. Đặt tên tệp hợp lí, ngắn gọn gợi nhớ đến nội dung của tệp.
 B. Phân loại dữ liệu trước khi lưu trữ.
 C. Các tài liệu cùng loại đặt trong một thư mục.
 D. Tạo nhiều tệp và thư mục giống nhau trên nhiều ổ đĩa.
- Câu 13: Chọn phương án ghép **sai**
 Ưu điểm của mạng xã hội là:
 A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè.
 B. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập.
 C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.
 D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả
- Câu 14: Chọn phương án ghép **sai**
 Nhược điểm của mạng xã hội là:
 A. Lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp.
 B. Được sử dụng để lấy cắp dữ liệu.
 C. Làm ảnh hưởng đến thể chất và sức khỏe của người sử dụng.
 D. Là môi trường lí tưởng cho việc bắt nạt và đe dọa trực tuyến.
- Câu 15: Mục đích của mạng xã hội là gì?
 A. Chia sẻ, học tập.
 B. Chia sẻ, học tập, tương tác.
 C. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.
 D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.



Nguyễn Thị Thu Hằng

BGH duyệt

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ

HỌC KÌ: I – NĂM HỌC: 2022-2023

MÔN: CÔNG NGHỆ

KHỐI: 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Trình bày mục đích và cách thức của làm cỏ, vun xới cho cây trồng

Câu 2: Em hãy nêu ưu và nhược điểm của trồng trọt ngoài tự nhiên và trồng trọt trong nhà có mái che?

Câu 3: Em hãy nêu các nguyên tắc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

Câu 4: Em hãy nêu các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

Câu 5: Nhà bạn Lan có trồng một số loại cây trồng: Nhãn, xoài, xu hào, cà rốt. ... Em hãy vận dụng kiến thức đã học giúp bạn Lan đề ra biện pháp phù hợp để thu hoạch và bảo quản các loại cây trồng trên.

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp trứng, sữa cho con người. B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.
C. Cung cấp lương thực cho con người. D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

Câu 2. Vai trò nào sau đây không phải của trồng trọt.

- A. Cung cấp rau xanh cho con người. B. Cung cấp gạo cho xuất khẩu.
C. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến sữa.

Câu 3. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây rau.

- A. Cà phê, lúa, ngô. B. Xu hào, cải bắp, cà chua.
C. Khoai lang, khoai tây, mía. D. Bông, cao su, cà phê.

Câu 4. Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh.

- A. Cây lạc (đậu phộng). B. Mùng toi. C. Cây hoa hồng. D. Cây điều.

Câu 5. Một trong những ưu điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là

- A. Tiến hành đơn giản. B. Chi phí đầu tư thấp.
C. Cây trồng không cần chăm sóc. D. Có thể trồng được rau trái vụ.

Câu 6. Một trong những nhiệm vụ của kĩ sư chọn giống cây trồng là

- A. Nghiên cứu tạo ra các loại phân bón mới.
- B. Nghiên cứu tạo ra các loại thuốc trừ sâu mới.
- C. Nghiên cứu tạo ra các loại giống cây trồng mới.
- D. Nghiên cứu tạo ra các loại giống vật nuôi mới.

Câu 7. Bạn Huy rất yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. Huy mơ ước sau này sẽ nghiên cứu tạo ra các hệ thống trồng cây giúp cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Theo em, bạn Huy phù hợp với ngành nghề nào sau đây?

- A. Kĩ sư trồng trọt.
- B. Kĩ sư chọn giống cây trồng.
- C. Kĩ sư bảo vệ thực vật.
- D. Kĩ sư chăn nuôi.

Câu 8. Một trong những mục đích của việc cày đất là

- A. San phẳng mặt ruộng.
- B. Thuận lợi cho việc chăm sóc.
- C. Làm tăng độ dày lớp đất trồng.
- D. Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng.

Câu 9. Trong các quy trình dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

- A. Cày đất --> Bừa hoặc đập nhỏ đất --> Lên luống.
- B. Cày đất --> Lên luống --> Bừa hoặc đập nhỏ đất.
- C. Bừa hoặc đập nhỏ đất --> Cày đất --> Lên luống.
- D. Lên luống --> Cày đất --> Bừa hoặc đập nhỏ đất.

Câu 10. Công việc nào dưới đây được thực hiện trước khi bón phân lót

- A. Cày đất.
- B. Gieo hạt.
- C. Tưới nước.
- D. Trồng cây.

Câu 11. Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là

- A. Phòng là chính.
- B. Ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.
- C. Phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.
- D. Phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

Câu 12: Loại sản phẩm trồng trọt nào sau đây thường được thu hoạch bằng phương pháp cắt?

- A. Ngô, su hào, hạt điều.
- B. Mít, ổi, khoai lang.
- C. Cà rốt, xoài, cam.
- D. Hoa, cải bắp, lúa.

Câu 13: Phương pháp hái không áp dụng với cây trồng nào sau đây?

- A. Rau
- B. Su hào
- C. Đỗ
- D. Chôm chôm

Câu 14: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt đúng thời điểm, đúng phương pháp nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Đảm bảo sự tồn thất nhỏ nhất và chất lượng sản phẩm thu được tốt nhất.
- B. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao.
- C. Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và nâng cao chất lượng sản phẩm thu được.

D. Nâng cao khả năng chống chịu sâu, bệnh hại của cây trồng

Câu 15: Phương án nào sau đây không phải là một trong các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Hái

B. Nhổ

C. Cắt

D. Bỏ



BGH kí duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI: 7
NĂM HỌC 2022-2023

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Văn bản:

- Bầy chim chìa vôi
- Đi lấy mật
- Ngàn sao làm việc
- Đồng dao mùa xuân
- Gấp lá cơm nếp
- Trở gió

***Yêu cầu:** Đọc lại các văn bản, nắm được đặc trưng của từng thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, cốt truyện, nhân vật, tính cách nhân vật, người kể chuyện, chủ đề, hình ảnh, chi tiết, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa (đối với văn bản truyện), phương thức biểu đạt, thể thơ, cách gieo vần, ngắt nhịp, ngôn ngữ, hình ảnh, nội dung, nghệ thuật, cảm xúc (đối với các văn bản thơ bốn chữ, năm chữ)

2. Tiếng Việt:

- Mở rộng trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.
- Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.
- Biện pháp tu từ: Nói giảm, nói tránh.

***Yêu cầu:** Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu. Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ này.

3. Viết:

- Tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
- Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một vấn đề trong đời sống.

***Yêu cầu:** Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. Cách viết một bài văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1.

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

CÚC ÁO CỦA MẸ

Nhất Băng (Trung Quốc)

Cậu còn nhớ sinh nhật 12 tuổi. Vừa sáng tinh mơ, đã nghe thấy mẹ nói: “Con trông đây là cái gì?”. Cậu mở to mắt, trước mặt là một chiếc áo mới, kiểu quân phục như cậu từng mơ ước, hai hàng cúc đồng, trên vai áo có ba vạch màu xanh, đó là một quần áo “thịnh hành” trong học sinh. Cậu bỗng mừng rơn, vội mặc áo quần. Cậu muốn đến lớp, ra oai với các bạn. Từ nhỏ đến lớn, cậu toàn mặc quần áo cũ của anh, vá chằng vá đụp nữa! Quả nhiên đúng như dự kiến, khi cậu bước vào lớp, ánh mắt của các bạn đều trở lên. Các bạn đều không ngờ được rằng, cậu bạn lúc nào cũng mặt mày lợt lém, đầu bù tóc rối bụi bặm cũng có lúc vẻ vang rạng rỡ như thế.

Cậu hoàn thành tiết học đầu tiên một cách vui vẻ, hởi lòng hởi dạ. Trong giờ giải lao, các bạn đều vây quanh cậu. Có bạn bỗng hỏi: “Ồ hay! Tại sao khuy áo của bạn không giống của chúng mình nhỉ?”

Lúc ấy, cậu mới nhìn kỹ cúc áo của mình, quả thật không giống cúc áo của người khác, hai dây thẳng đứng. Còn cúc áo của cậu lại nghiêng lệch, hai dây xếp thành hình chữ “vê” (V).

Các bạn bỗng đều cười òa lên. Thì ra, chỗ đính khuy trên chiếc áo trắng của cậu là một miếng vải cũ màu vàng. Cậu cũng hiểu ra, chắc là mảnh vải mẹ mua không đủ may áo, đành phải lót bên trong bằng mảnh vải khác, sợ người khác nhìn thấy cúc áo đành phải đính sang bên cạnh. Và cũng để người khác không nhìn thấy, mẹ đã khéo léo đính chéo hàng cúc kia, tự nhiên thành hình chữ “vê” (V).

Biết rõ sự thực, các bạn lại giễu cợt, khiến cho lửa giận bốc lên ngùn ngụt trong lòng cậu. Buổi trưa về đến nhà, cậu cắt nát vụn chiếc áo mới của mình. Mẹ cậu lao đến trước mặt con, gào cao tay, nhưng cuối cùng không giáng xuống. Cậu liếc nhìn, thấy nước mắt mẹ chảy quanh trong khóe mắt, vội quay đầu chạy biến...(...) Từ hôm ấy trở đi, mẹ làm việc ít nghỉ tay. Cậu tận mắt thấy mẹ gầy sọp đi, thấy mẹ nằm bẹp rồi ra đi mãi mãi... Cậu rất muốn nói một câu: “Con xin lỗi mẹ”, mà không còn cơ hội nữa. Sau này, cậu cố gắng học tập, cậu có rất nhiều, rất nhiều tiền, rồi sửa sang phần mộ của mẹ nhiều lần.

Một hôm, cậu tham gia một cuộc trình diễn thời trang của nhà thiết kế bậc thầy. Có một người mẫu nam bước lên sàn diễn khiến mắt cậu bỗng căng lên, đầu óc kêu ong ong hỗn loạn. Bộ áo màu trắng với hai dây khuy đồng hình chữ “vê” (V). Bên trong có phải là...? Cậu không làm chủ được mình, lao lên sàn diễn, lật ra xem tấm áo của người mẫu nam, lót bên trong tự nhiên cũng là một mảnh vải vàng! Cậu quỳ sụp trước mặt người mẫu nam, òa khóc thống khổ.

Sau khi nghe cậu kể hết câu chuyện, tất cả những người có mặt tại hội trường đều trầm ngâm suy nghĩ mãi. Cuối cùng, một nhà thiết kế bậc thầy nói: “Thực ra, tất cả những người mẹ đều là các nhà nghệ thuật!”.

(Vũ Phong Tạo dịch, Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 3/2011, tr.45-46)

Em hãy viết đáp án (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi chữ cái ở đầu câu trả lời đúng nhất vào bài làm.

Câu 1. Văn bản trên là:

- A. truyện vừa. B. truyện ngắn. C. truyện dài. D. truyện đồng thoại.

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Cả A và C

Câu 3. Nhân vật chính trong truyện là ai?

- A. Là “cậu”. B. Là mẹ của cậu. C. Là các bạn. D. Là nhà thiết kế bậc thầy.

Câu 4. Dòng nào nêu đầy đủ các sự việc chính có trong văn bản?

- A. Cậu được mẹ tặng áo mới và rất hạnh diện; khi bị bạn giễu cợt, cậu cắt nát vụn chiếc áo trước mặt mẹ; mẹ qua đời, cậu vô cùng ân hận.
B. Cậu được mẹ tặng áo mới và rất hạnh diện; khi bị bạn giễu cợt, cậu cắt nát vụn chiếc áo trước mặt mẹ rồi chạy biến.
C. Cậu được mẹ tặng áo mới và rất hạnh diện; khi bị bạn giễu cợt, cậu chạy biến; mẹ qua đời cậu vô cùng ân hận.
D. Cậu được mẹ tặng áo mới và rất hạnh diện; khi bị bạn giễu cợt, cậu cắt nát vụn chiếc áo trước mặt mẹ.

Câu 5. Chủ đề của văn bản là:

- A. Ca ngợi chiếc áo với đường chỉ khéo léo của mẹ.

- B. Ca ngợi tấm lòng yêu thương con của người mẹ.
 C. Ca ngợi tính khí kiên cường của người con.
 D. Ca ngợi buổi trình diễn thời trang ấn tượng, xúc động.

Câu 6. Dòng nào sau đây gồm toàn từ láy?

- A. ngùn ngụt, ong ong, nghiêng lệch, trầm ngâm
 B. vui vẻ, ngùn ngụt, quần áo, giễu cợt
 C. vui vẻ, khéo léo, ngùn ngụt, mặt mày
 D. vui vẻ, khéo léo, ngùn ngụt, ong ong

Câu 7. Câu văn sau có mấy cụm danh từ?

“Cuối cùng, một nhà thiết kế bậc thầy nói: “Thực ra, tất cả những người mẹ đều là các nhà nghệ thuật!”

- A. một B. hai C. ba D. bốn

Câu 8. Trạng ngữ trong câu văn sau bổ sung thêm thông tin gì?

“Sau này, cậu cố gắng học tập, cậu có rất nhiều, rất nhiều tiền, rồi sửa sang phần mộ của mẹ nhiều lần”.

- A. Thời gian B. Nguyên nhân C. Cách thức D. Nơi chốn

Câu 9. Nhân vật “cậu” có thái độ như thế nào khi được mẹ tặng chiếc áo mới?

Câu 10. Chi tiết nào trong truyện biểu hiện sự khéo léo và tình yêu thương của người mẹ?

Câu 11. Vì sao khi tham gia buổi trình diễn thời trang, nhân vật “cậu” lại “quỳ sụp” trước mặt người mẫu và “òà khóc thối khóc khổ”?

Câu 12. Nêu bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra từ câu chuyện. Em sẽ làm gì để thực hiện bài học đó?

Bài 2.

Đọc văn bản sau:

MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
 Là mấy ngày bão nổi
 Con đường mẹ đi về
 Con mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
 Ba bố con nằm chung
 Vẫn thấy trống phía trong
 Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
 Mẹ cũng không ngủ được
 Thương bố con vụng về
 Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
 Cho thỏ mẹ, thỏ con
 Em thì chăm đàn ngan
 Sớm lại chiều no bữa
 Bỏ đội nón đi chợ
 Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
 Bầu trời xanh trở lại
 Mẹ về như nắng mới
 Sáng ấm cả gian nhà.

*Tác giả: Đặng Hiền.
 (Trích Hồ trong mây)*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
 B. Thơ bốn chữ
 C. Thơ năm chữ
 D. Thơ tự do

Câu 2. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ?

- A. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
- B. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
- C. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
- D. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

Câu 3. Trong bài thơ trên có mấy số từ?

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

Câu 4. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

- A. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.
- B. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.
- C. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.
- D. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

Câu 5. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

- A. Mấy ngày mẹ về quê
- B. Thế rồi cơn bão qua
- C. Bầu trời xanh trở lại
- D. Con đường mẹ đi về

Câu 6. Chủ đề của bài thơ này là gì?

- A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.
- B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.
- C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.
- D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

Câu 7. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì ?

- A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình.
- B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.
- C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.
- D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

Câu 8. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- A. Cơn mưa dài chặn lối.
- B. Bó đội nón đi chợ.
- C. Mẹ về như nắng mới.
- D. Mẹ cũng không ngủ được

Câu 9. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

Câu 10. Từ nội dung ý nghĩa của bài thơ, em rút ra bài học gì cho bản thân.

Bài 3.

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Ngày Huế đổ máu Chú Hà Nội về Tình cờ chú cháu Gặp nhau Hàng Bè.	Vút qua mặt trận Đạn bay vèo vèo Thư đề "Thượng khẩn" Sợ chi hiểm nghèo?
Chú bé loắt choắt Cái xắc xinh xinh Cái chân thoăn thoắt	Đường quê vắng vẻ Lúa trồng đòng đòng Ca-lô chú bé

<i>Cái đầu nghênh nghênh</i>	<i>Nhấp nhô trên đồng...</i>
<i>Ca-lô đội lệch</i> <i>Mồm huýt sáo vang</i> <i>Như con chim chích</i> <i>Nhảy trên đường vàng...</i>	<i>Bống loè chớp đỏ</i> <i>Thôi rồi, Lượm ơi!</i> <i>Chú đồng chí nhỏ</i> <i>Một dòng máu tươi!</i>
- “ <i>Cháu đi liên lạc</i> <i>Vui lắm chú à</i> <i>Ở đồn Mang Cá</i> <i>Thích hơn ở nhà!”</i>	<i>Cháu nằm trên lúa</i> <i>Tay nắm chặt bông</i> <i>Lúa thơm mùi sữa</i> <i>Hồn bay giữa đồng...</i>
<i>Cháu cười híp mí,</i> <i>Má đỏ bồ quân:</i> - “ <i>Thôi, chào đồng chí!”</i> <i>Cháu đi xa dần...</i>	<i>Lượm ơi, còn không?</i>
<i>Cháu đi đường cháu</i> <i>Chú lên đường ra</i> <i>Đến nay tháng sáu</i> <i>Chợt nghe tin nhà.</i>	<i>Chú bé loắt choắt</i> <i>Cái xắc xinh xinh</i> <i>Cái chân thoăn thoắt</i> <i>Cái đầu nghênh nghênh</i>
<i>Ra thế</i> <i>Lượm ơi!</i>	<i>Ca-lô đội lệch</i> <i>Mồm huýt sáo vang</i> <i>Như con chim chích</i> <i>Nhảy trên đường vàng...</i>
<i>Một hôm nào đó</i> <i>Như bao hôm nào</i> <i>Chú đồng chí nhỏ</i> <i>Bỏ thư vào bao</i>	1949 (Tổ Hữu, <i>Việt Bắc</i> , NXB Văn học, 1962)

Câu 1. Văn bản được viết theo thể thơ nào?

- A. Năm chữ B. Bốn chữ C. Bảy chữ D. Tám chữ

Câu 2. Bài thơ chủ yếu được gieo vần:

- A. Vần cách B. Vần liền C. Vần chân D. Vần hỗn hợp

Câu 3. Trong bài thơ, chú bé Lượm xuất hiện trong những hoàn cảnh nào?

- A. Ngày Huế đổ máu; đi đưa thư, đạn bay vèo vèo.
B. Ngày ở đồn Mang Cá.
C. Ngày còn nhỏ, ở nhà đi học.
D. Ngày Huế lập lại hoà bình sau chiến tranh.

Câu 4. Hình ảnh chú bé Lượm được khắc hoạ qua những phương diện nào?

- A. Diện mạo, suy nghĩ.
B. Lời nói, trang phục, cử chỉ.
C. Lời nói, cử chỉ, suy nghĩ.
D. Lời nói, diện mạo.

Câu 5. Chú bé Lượm hiện lên với những đặc điểm gì?

- A. Nhỏ nhắn, thông minh, hoạt bát, năng động.
B. Nhỏ nhắn, thông minh, chăm chỉ học tập.
C. Nhỏ nhắn, chăm chỉ học tập lao động, giúp đỡ những người xung quanh.

D. Nhỏ nhắn, vui tươi, hồn nhiên, chân thật, đáng yêu; nhanh nhẹn, dũng cảm.

Câu 6. Câu thơ nào sau đây có cấu tạo đặc biệt?

A. *Thôi rồi, Lượm ơi!*

B. *Như con chim chích*

Chú đồng chí nhỏ

Nhảy trên đường vàng

C. *Ra thế*

D. *Chú đồng chí nhỏ*

Lượm ơi!...

Bỏ thư vào bao

Lượm ơi, còn không

Câu 7. Ý nghĩa của câu thơ có cấu tạo đặc biệt trong việc biểu hiện cảm xúc của tác giả là gì?

A. Tạo ra khoảng lặng giữa dòng thơ, diễn tả sự đau xót đột ngột như một tiếng nấc nghẹn ngào của nhà thơ.

B. Tạo ra khoảng trống giãn cách, diễn tả sự ngỡ ngàng của nhà thơ.

C. Tạo ra khoảng trống cho dễ đọc, diễn tả tâm trạng hồi hộp của nhà thơ.

D. Tạo ra khoảng trống cho bài thơ, để thể hiện tình cảm cảm xúc của nhà thơ.

Câu 8. Câu thơ “*Ngày Huế đổ máu*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Ẩn dụ

B. So sánh

C. Nhân hoá

D. Hoán dụ

Câu 9. Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong khổ thơ sau:

Bống loè chớp đỏ

Thôi rồi, Lượm ơi!

Chú đồng chí nhỏ

Một dòng máu tươi!

Câu 10. Hình ảnh chú bé Lượm trong bài thơ đã gợi cho em những cảm xúc gì?

Dạng II. Viết

Câu 1. Tóm tắt văn bản “*Cúc áo của mẹ*” ở bài 1 (khoảng 10 đến 15 dòng).

Câu 2. Viết đoạn văn khoảng 10 câu ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “*Lượm*” của nhà thơ Tố Hữu. Trong đoạn có sử dụng một câu mở rộng thành phần trạng ngữ bằng cụm từ. (Gạch chân và chú thích rõ)

Câu 3. Viết đoạn văn khoảng 10 câu ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ: “*Mẹ vắng nhà ngày bão*” của tác giả Đặng Hiển. Trong đoạn có sử dụng một câu mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. (Gạch chân và chú thích rõ)

Câu 4. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về việc bảo vệ môi trường hiện nay.

Câu 5. Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường của học sinh hiện nay.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Tổng Thị Hoa

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: KHXH/LỊCH SỬ
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Nêu quá trình hình thành, phát triển và suy vong của CĐPK ở Châu Âu?

Câu 2. Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Trung Quốc thời phong kiến?

Câu 3. Trình bày về phong trào cải cách tôn giáo?

Câu 4. Trình bày về sự ra đời của phong trào văn hóa Phục hưng?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm.

Câu 1. Nông nô xuất thân từ tầng lớp nào trong xã hội?

A. Nô lệ và thợ thủ công.

B. Nông dân và thương nhân.

C. Nô lệ và nông dân.

D. Tướng lĩnh quân sự bị thất bại trong chiến tranh.

Câu 2. Xã hội phong kiến châu Âu hình thành dựa trên cơ sở của giai cấp nào?

A. Tầng lớp quý tộc và nông dân.

B. Lãnh chúa phong kiến và nông nô

C. Chủ nô và nô lệ.

D. Địa chủ và nông dân.

Câu 3. Lãnh địa phong kiến là gì?

A. Vùng đất rộng lớn của nông dân

B. Vùng đất rộng lớn của lãnh chúa phong kiến

C. Vùng đất rộng lớn của lãnh chúa và nông nô

D. Vùng đất rộng lớn của các tướng lĩnh quân sự

Câu 4. Dưới thời Đường, đời sống của nông dân và sản xuất nông nghiệp như thế nào?

A. Nông dân mất ruộng, sản xuất nông nghiệp sa sút.

B. Nông dân có ruộng cây cấy, sản xuất nông nghiệp phát triển.

C. Nông dân bị chiếm đoạt ruộng đất sản xuất nông nghiệp trì trệ

D. Nông dân được cấp ruộng sản xuất nông nghiệp được mùa bội thu.

Câu 5. Biện pháp tuyển chọn nhân tài dưới thời Đường như thế nào?

A. Các quan đại thần tiến cử người tài giỏi cho triều đình.

B. Mở trường học chọn ngay từ nhỏ, chủ yếu là con em quan lại.

C. Mở nhiều khoa thi.

D. Vua trực tiếp tuyển chọn

Câu 6. Dưới triều đại nào Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á?

A. Triều đại phong kiến Nhà Tần

B. Triều đại phong kiến nhà Đường

C. Triều đại phong kiến Nhà Minh

D. Triều đại phong kiến Nhà Thanh

Câu 7. Tôn giáo mới nào được ra đời trong Phong trào cải cách tôn giáo?

A. Nho giáo

B. Hồi giáo

C. Đạo Phật

D. Đạo Tin lành

Câu 8. Quê hương của Phong trào Văn hóa Phục hưng là:

A. Đức

B. Thụy Sĩ

C. Ý

D. Pháp

Câu 9. Nội dung của phong trào Văn hóa Phục Hưng là:

A. Đòi cải tạo xã hội phong kiến, phê phán Giáo hội

B. Phê phán xã hội phong kiến, đề cao giá trị con người..

C. Phê phán Giáo hội, đề cao khoa học tự nhiên.

D. Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội, đề cao con người và khoa học tự nhiên.

Câu 10. Ai là người đã tìm ra Châu Mỹ?

A. B. Đi-a-xơ

B. C. Cô-lôm-bô

C. Va-xcô Đơ Ga-ma

D. Ma-gien-lăng

2. Bài tập tự luận.

Câu 1: Nêu đặc điểm nền kinh tế của lãnh địa phong kiến?

Câu 2: Xã hội phong kiến Trung Quốc được hình thành như thế nào?

Câu 3: Dưới thời Đường, đời sống của nông dân và sản xuất nông nghiệp có gì nổi bật?

Câu 4: Nguyên nhân nào dẫn đến phong trào cải cách tôn giáo?

Nêu nội dung và tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu?

Câu 5: Nêu nội dung và tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hán Thu Huyền

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 6
2. Các câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Phân tích đặc điểm tự nhiên châu Âu: về địa hình, khí hậu

Câu 2. Trình bày một số giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở các nước châu Âu ?

Câu 3. Trình bày ý nghĩa của tài nguyên khoáng sản đối với các nước châu Á?

Câu 4. Giải thích tại sao phía tây châu Âu ẩm áp và mưa nhiều hơn phía đông?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập TNKQ: (Ôn tập từ bài 1 đến bài 5)

Câu 1. Châu Âu có diện tích

- A. trên 9 triệu km² B. trên 10 triệu km². C. trên 11 triệu km². D. trên 12 triệu km².

Câu 2. Châu Âu ngăn cách với châu Á bởi dãy núi

- A. dãy An pơ B. dãy Cáp Ca C. dãy Ban Căng D. dãy U ran

Câu 3. Phần lớn lãnh thổ châu Âu nằm trong đới khí hậu nào?

- A. Đới ôn hòa. B. Đới lạnh. C. Đới nóng. D. Cả 3 đới

Câu 4. Ở châu Âu, thảm thực vật thảo nguyên ôn đới chủ yếu nằm ở

- A. phía bắc. B. phía nam. C. phía đông nam. D. Phía tây.

Câu 5. Các sông lớn ở châu Âu là

- A. Đa - nuyp, Rai- nơ và Đôn C. Đa - nuyp, Von- ga và Đôn
B. Đa -nuyp, Rai- nơ và Von- ga. D. Rai- nơ, Von- ga và Đôn

Câu 6. Năm 2020, số dân của châu Âu khoảng

- A. 747 triệu người C. 767 triệu người
B. 757 triệu người D. 777 triệu người

Câu 7. Đô thị hóa ở châu Âu có đặc điểm là

- A. tỉ lệ dân thành thị thấp.
B. đô thị hóa nông thôn kém phát triển.
C. các đô thị mở rộng và nối liền nhau tạo thành các dải đô thị.
D. châu lục có mức đô thị hóa thấp.

Câu 8. Hiện nay, châu Âu có tỉ lệ dân thành thị ở mức

- A. cao. B. thấp. C. trung bình. D. rất thấp

Câu 9. Phần đất liền châu Á không tiếp giáp đại dương nào sau đây?

- A. Thái Bình Dương. B. Bắc Băng Dương. C. Đại Tây Dương D. Ấn Độ Dương

Câu 10. Phân bố ở trung tâm của châu Á là khu vực địa hình

- A. núi cao B. Cao nguyên C. đồng bằng D. sơn nguyên cao

Câu 11. Ở Châu Á, kiểu khí hậu gió mùa phân bố chủ yếu ở khu vực

- A. Vùng nội địa B. Tây Nam Á, Nam Á, Đông Á
C. Nam Á, Đông Nam Á, Đông Á D. Nam Á, Đông Nam Á, Bắc Á

Câu 12. Sông nào sau đây thuộc khu vực Đông Á?

- A. Ti- gơ B. Hoàng Hà C. sông I- ê- nít- xây D. sông Ấn

BGH duyệt



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hoàng Thị Liên

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023**

MÔN: GDCD

KHỐI: 7

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Tự hào về truyền thống quê hương
- Quan tâm, cảm thông chia sẻ
- Học tập tự giác, tích cực

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là truyền thống ? Ý nghĩa của truyền thống với em và gia đình, dòng họ, dân tộc? Em đã giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ như thế nào?

Câu 2 : Thế nào là quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Nêu các biểu hiện của phẩm chất đạo đức trên? Nêu ý nghĩa của việc sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Em đã thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ qua các hành động cụ thể ?

Câu 3 :

a/ Thế nào là học tập tự giác, tích cực?

b/ Nêu ý nghĩa của việc học tập tích cực và tự giác đối với bản thân. Qua đó liên hệ bản thân em đã rèn luyện sự tự giác và tích cực trong học tập và sinh hoạt như thế nào?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Truyền thống quê hương là những giá trị văn hóa tốt đẹp của quê hương được truyền từ

- | | |
|-----------------------------|---|
| A. tỉnh này sang tỉnh khác. | B. đời này sang đời khác. |
| C. nơi này sang nơi khác. | D. địa phương này sang địa phương khác. |

Câu 2. Hoạt động “Hiến máu cứu người” là một trong những biểu hiện của sự

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------------|
| A. đoàn kết, yêu nước, nhân đạo. | B. quan tâm, cảm thông và chia sẻ. |
| C. dũng cảm, bất khuất, kiên cường. | D. hào sảng, đoàn kết và hiếu học. |

Câu 3. Câu ca dao “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng”. đề cập đến truyền thống nào của nhân dân Việt Nam?

- | | |
|----------------------|-------------------------------|
| A. Tôn sư trọng đạo. | B. Uống nước nhớ nguồn. |
| C. Cần cù lao động. | D. Bất khuất chống ngoại xâm. |

Câu 4. Câu tục ngữ nào sau đây thể hiện học tập tự giác, tích cực?

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| A. Học bài nào, xào bài ấy. | B. Nước đổ đầu vịt. |
| C. Học trước quên sau. | D. Kính thầy yêu bạn. |

Câu 5. “Sự cho đi hay giúp đỡ người khác lúc khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình” là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quan tâm. B. Chia sẻ. C. Cảm thông. D. Thấu hiểu.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Cho tình huống:

A và N là bạn cùng lớp và ở gần nhà nhau. N bị ốm phải nghỉ học nhiều ngày. Hết giờ học, A sang nhà, đưa vở của mình cho N chép và giải thích những chỗ khó hiểu để N có thể theo kịp bài học trên lớp. H là bạn cùng lớp, thấy vậy, nên đã trách A làm thế là không đúng. **Hỏi:**

- a/ Em có nhận xét về hành vi của bạn A?
b/ Nếu em là A em sẽ ứng xử như thế nào?

Bài tập 2: Em tán thành hay không tán thành với những ý kiến, việc làm nào dưới đây? Vì sao?

- Ý kiến 1. Nghề thủ công truyền thống không còn là niềm tự hào của quê hương vì không phù hợp với cuộc sống hiện đại.
- Ý kiến 2. Học sinh chỉ cần tập trung vào việc học tập, còn giữ gìn truyền thống quê hương là việc của người lớn.

Bài tập 3: Cho tình huống:

H là một cô gái dân tộc Dao, sắp đến lễ tốt nghiệp trung học cơ sở, H đã dự định sẽ mặc trang phục truyền thống của người Dao đến dự. Biết được dự định của H, các bạn P và Q đã cười phá lên và mỉa mai H là quê mùa.

Hỏi:

- a/ Em hãy nhận xét về hành vi của bạn P và Q?
b/ Nếu là bạn thân của H em sẽ làm gì?

Bài tập 2: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- Ý kiến 1. Chỉ các bạn học giỏi mới cần tự giác, tích cực trong học tập.
- Ý kiến 2. Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi tới các kì kiểm tra.



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC : 2022 – 2023

MÔN: TIẾNG ANH 7

PART I: Knowledge

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 3
- Words and phrases related to the topics: Hobbies, Health living and Community activities

2. Grammar

- Present simple tense, past simple tense
- Simple sentences
- Verbs of liking & disliking

3. Pronunciation

- Sounds: / ə / - / ɜ: /, / f / - / v /, / t /, / d /, / ed /
- Word stress: From Unit 1 to Unit 3

PART II: Exercises

A. MULTIPLE CHOICE

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the other three in each question.

- | | | | |
|---------------|------------|-------------|-------------|
| 1. A. donated | B. wanted | C. provided | D. liked |
| 2. A. bird | B. amazing | C. answer | D. neighbor |
| 3. A. stopped | B. agreed | C. listened | D. cleaned |
| 4. A. hobby | B. donate | C. program | D. clothes |
| 5. A. leaf | B. life | C. knife | D. of |

Choose the word which has a different stress pattern from the other three in each question.

- | | | | |
|-------------------|--------------|--------------|--------------|
| 6. A. allergy | B. children | C. obesity | D. headache |
| 7. A. homeless | B. badminton | C. calorie | D. community |
| 8. A. interesting | B. difficult | C. expensive | D. different |
| 9. A. problem | B. headache | C. vegetable | D. volunteer |
| 10. A. collect | B. provide | C. prevent | D. finish |

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from the other three in each question.

11. Our group often visits villages and _____ food and clothes to the poor children there.
A. does B. makes C. donates D. has
12. Her son _____ the guitar twice a week.
A. practise B. is practising C. practises D. will practise
13. We should play sports or do exercise in order to stay in _____.
A. look B. shape C. fit D. health
14. Don't eat that type of fish: you may have a/an _____.
A. sick B. sore C. energy D. allergy
15. She hates doing the gardening because she thinks it is _____.
A. tired B. tiredness C. tiring D. tiredly

16. The seafood late this morning makes me feel _____ all over.
 A. running B. well C. itchy D. weak
17. Rob eats a lot of fast food and he _____ on a lot of weight.
 A. takes B. puts C. spends D. brings
18. Eating a lot of junk food may lead to your _____.
 A. obesity B. fitness C. pain D. stomachache
19. We need to spend less time _____ computer games.
 A. play B. to play C. playing D. to playing
20. Volunteering is special _____ me because I can help others.
 A. at B. for C. with D. to

Choose the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

21. 'I think model making is an expensive hobby.' '_____ it's incredibly cheap.'
 A. You're right B. Certainly C. No matter D. Not at all
22. "Is it difficult to learn French?" – "....."
 A. Not at all B. OK C. Really? D. No problem

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that needs correcting

23. My mother enjoys to arrange flowers in her free time.
 A B C D
24. You can share your stamps to other collectors in a stamp club.
 A B C D
25. We often write letters to children in orphanages. Last Tet holiday, we give them banh chung.
 A B C D
26. We need energy to do the things we do every day: walking, riding a bike and even sleep.
 A B C D

Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

27. Ngoc is very interested in watching cartoon on TV.
 A. fond of B. fed up with C. tired of D. sick with
28. She cooks meals and takes after sick people in a local hospital three times a week
 A. watches B. looks for C. looks after D. plays

Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

29. Last winter, we gave away a lot of warm clothes to homeless people in Hanoi.
 A. kept B. presented C. took D. donated
30. I don't like making pottery because it's difficult.
 A. dangerous B. good C. easy D. expensive

Choose the word A, B, C or D that best fits the blank space in the following passage.

Coin collecting is one of the (31)_____ hobbies in the world. Most coin (32)_____ enjoy trying to have a complete set of a country's coins. Some people collect coins (33)_____ pleasure; others collect coins in order to sell them later. From coins, we can also (34)_____ something about certain famous people and events in a country's history. Many beginning collectors go to the bank and buy coins. Then they (35)_____ coins for their collection.

- | | | | |
|-------------------|-----------------|---------------------|-----------------|
| 31. A. popular | B. more popular | C. the more popular | D. most popular |
| 32. A. collectors | B. collecting | C. collected | D. collections |
| 33. A. in | B. with | C. for | D. to |
| 34. A. teach | B. learn | C. give | D. offer |
| 35. A. look | B. see | C. watch | D. find |

Read the following passage and choose the option (A, B, C or D) that best answers each question.

Each country has many good people who take care of others. For example, some of students in the United States often spend many hours as volunteers in hospitals, orphanages or homes for the elderly. They read books to the people in these places, or they just visit them and play games with them or listen to their problems.

Other young volunteers go and work in the homes of people who are sick or old. They paint, clean up, or repair their houses, do the shopping. For boys who don't have fathers, there is an organization called Big Brothers. College students and other men take these boys to basketball games or on fishing trips and help them to get to know things those boys usually learn from their fathers.

Each city has a number of clubs where boys and girls can go and play games. Some of these clubs show movies or hold short trip to the mountains, the beaches, museums, or other places of interest. Most of these clubs use a lot of students as volunteers because they are young enough to understand the problems of younger boys and girls.

36. *What do volunteers usually do to help those who are sick or old in their homes?*

- A. They do the shopping, and repair or clean up their house.
- B. They tell them stories and sing dance for them.
- C. They cool, sew, and wash their clothes.
- D. They take them to basketball games.

37. *What do they help boys whose fathers do not live with them?*

- A. To learn things about their fathers.
- B. To get to know thing about their fathers.
- C. To get to know things that boys want from their fathers.
- D. To learn things that boys usually learn from their fathers.

38. *Which activities are NOT available for the students at the clubs?*

- | | |
|-----------------------------|-------------------------|
| A. playing games | B. learning photography |
| C. going to interest places | D. watching films |

39. *Why do they use many students as volunteers? - Because _____*

- A. they can understand the problems of younger boys and girls.
- B. they have a lot of free time.
- C. they know how to do the work.
- D. they are good at playing games and learning new things.

40. *Where don't students often do volunteer work?*

- | | | | |
|--------------|---------------|----------|--------------------------|
| A. hospitals | B. orphanages | C. clubs | D. homes for the elderly |
|--------------|---------------|----------|--------------------------|

B. WRITING

Use the words or phrases to make meaningful sentences

41. flight / from / Ho Chi Minh City / not / arrive / at 10:30

.....

42. I / love/ be/ outdoors/ trees/ flowers.

43. You / should / wash / face / special soap / acne, / but / no more / twice / day.

44. My mother / eat / a lot / vegetables / fruit / to have / good health/.

45. Our club / teach / English / thirty kids / neighborhood / last summer/.

Rewrite the following sentences without changing the meaning, beginning with the given words

46. What hobby do you like best, Nancy?

⇒ What's.....?

47. Nam's sister often goes to work by motorbike.

⇒ Nam's sister rides

48. Trung plays badminton every day, and his brother plays badminton every day, too.

⇒ Both Trung

49. It took us two hours to clean the playground yesterday.

⇒ We spent

50. I like doing gardening with my mother on Sundays.

⇒ I am interested

PART III: SPEAKING

1. Talk about your hobby

2. Talk about how to deal with some health problems

3. Talk about some community activities and their benefits



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Đào Quỳnh Anh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: Nghệ Thuật (Âm Nhạc)
Khối 7

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:

- Khai trường
- Vì cuộc sống tươi đẹp

2. Ôn phần nhạc lí

- Nhịp lấy đà

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1.

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Anh – Năng khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: Nghệ Thuật (Mĩ Thuật)

KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Kiến thức về cách tạo logo dạng chữ đáng người.
- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục, họa tiết, màu sắc trong trang trí đường diềm và trang phục áo dài bằng họa tiết dân tộc.

II. Phần 2: Đề bài minh họa

Đề bài 1: Em hãy tạo một logo dạng chữ theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 2: Em hãy trang trí một đường diềm với họa tiết thời Lý theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 3: Em hãy trang trí một áo dài với họa tiết dân tộc theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4 . Chất liệu màu tự chọn.

BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM/ NTCM


Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN GDTC - KHỐI 7

I. Kiến thức cần ôn

- Ôn tập nội dung: Bài thể dục liên hoàn 30 động tác.

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện bài thể dục phát triển chung 30 động tác, đúng nhịp, đúng biên độ, và thuộc bài .

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tiếp tại nhà thể chất hoặc sân trường



Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM



Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM



Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 7
Năm học 2022 - 2023

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: a. Trình bày các bước của phương pháp tìm hiểu tự nhiên?

b. Để học tập tốt môn khoa học tự nhiên, chúng ta cần thực hiện và rèn luyện các kĩ năng nào?

Câu 2: a. Nguyên tử là gì? Nêu đặc điểm cấu tạo của nguyên tử?

b. Giải thích vì sao khối lượng hạt nhân nguyên tử có thể coi là khối lượng của nguyên tử?

Câu 3: Nguyên tố hóa học là gì? Viết kí hiệu hóa học và nêu một số ứng dụng của những nguyên tố hóa học đó?

Câu 4: Trình bày nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn, cấu tạo của bảng tuần hoàn?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1 (Nhận biết): Cho các bước sau:

- | | |
|---|---|
| (1) Đưa ra dự đoán | (2) Viết báo cáo, đề xuất ý kiến (nếu có) |
| (3) Lập kế hoạch kiểm tra dự đoán | (4) Đề xuất vấn đề |
| (5) Thực hiện kế hoạch kiểm tra dự đoán | |

Em hãy sắp xếp các bước trên cho đúng thứ tự của phương pháp tìm hiểu tự nhiên:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| A. (1), (2), (3), (4), (5) | B. (4), (1), (3), (5), (2) |
| C. (4), (2), (3), (1), (5) | D. (1), (3), (4), (2), (5) |

Câu 2 (Nhận biết): Con người có thể định lượng được các sự vật và hiện tượng tự nhiên dựa trên kĩ năng nào?

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| A. Kĩ năng quan sát, phân loại | B. Kĩ năng liên kết tri thức |
| C. Kĩ năng đo | D. Kĩ năng dự báo |

Câu 3 (Nhận biết): Thành phần cấu tạo của nguyên tử gồm:

- | | |
|---------------------|--------------------------------|
| A. proton, neutron | B. proton, neutron và electron |
| C. proton, electron | D. neutron và electron |

Câu 4 (Nhận biết): Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Bảng tuần hoàn gồm 117 nguyên tố hóa học.
B. Bảng tuần hoàn gồm 10 chu kì.
C. Bảng tuần hoàn gồm 7 nhóm A và 8 nhóm B

D. Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử

Câu 5 (Thông hiểu): Một nguyên tử X có 12 hạt proton trong hạt nhân. Theo mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr, số lớp electron của nguyên tử đó là

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 6 (Thông hiểu): Nitrogen là nguyên tố hóa học phổ biến trong không khí. Trong hạt nhân nguyên tử nitrogen có 7 proton. Số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử là

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 7 (Thông hiểu): Hạt nhân của một nguyên tử fluorine có 9 proton và 10 neutron. Khối lượng của nguyên tử fluorine xấp xỉ bằng

- A. 9 amu B. 10 amu C. 19 amu D. 28 amu

Câu 8 (Thông hiểu): Na là kí hiệu hóa học của nguyên tố

- A. Neon B. Nitrogen C. Sodium D. Oxygen

Câu 9 (Vận dụng): Magnesium có kí hiệu hóa học là

- A. MG B. Mg C. mG D. mg

Câu 10 (Vận dụng cao): Biết cấu tạo nguyên tử của nguyên tố X như sau: điện tích hạt nhân là +13, 3 lớp electron và có 3 electron lớp ngoài cùng.

Vị trí của nguyên tố X trong bảng tuần hoàn là

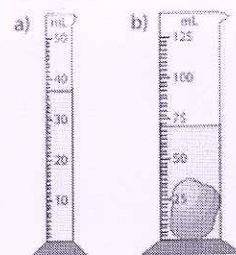
- A. Ô số 13, chu kì 2, nhóm IIIA B. Ô số 13, chu kì 3, nhóm IIA
C. Ô số 13, chu kì 2, nhóm IIA D. Ô số 13, chu kì 3, nhóm IIIA

2. BÀI TẬP TỰ LUẬN:

Câu 1: Làm thế nào để đo độ dày của 1 tờ giấy trong sách khoa học tự nhiên 7 bằng một thước đo có độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) là 1 mm?

Câu 2: Trong hình 1.1, ban đầu bình a chứa nước, bình b chứa một vật rắn không thấm nước. Khi đổ hết nước từ bình a sang bình b thì mức nước trong bình b được vẽ trong hình.

Tính thể tích của vật rắn?



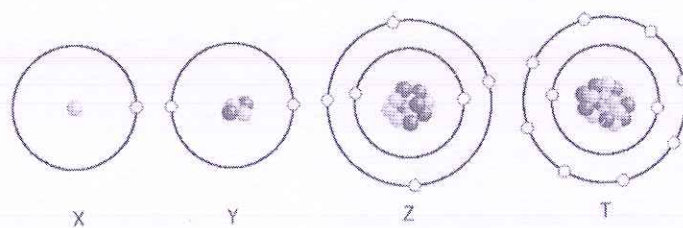
Hình 1.1

Câu 3: Nguyên tử Oxygen có 8 proton.

- Có bao nhiêu electron trong nguyên tử oxygen.
- Vẽ mô hình cấu tạo nguyên tử oxygen theo Rutherford – Bohr.
- Biết hạt nhân nguyên tử oxygen có 9 neutron, tính khối lượng nguyên tử của oxygen theo đơn vị amu.

Câu 4: Trong hạt nhân nguyên tử của nguyên tố silicon có 14 proton, vỏ nguyên tử silicon có ba lớp electron. Hãy vẽ mô hình nguyên tử của silicon.

Câu 5: Hình 3.2 mô tả các nguyên tử X, Y, Z và T:



Hình 3.2

Hãy sử dụng bảng 3.1 (SGK – trang 21) và cho biết các nguyên tử X, Y, Z, T thuộc các nguyên tố hóa học nào? Các nguyên tử nào có cùng số lớp electron?

Câu 6: Cho bảng số liệu sau:

Kí hiệu hóa học	F	Ne	Na	S	Cl	Ar	K	K	Ca
Khối lượng nguyên tử	19	22	23	32	35	39	39	40	40
Số hiệu nguyên tử	9	10	11	16	17	18	19	19	20

Từ bảng số liệu, hãy cho biết:

- Hạt nhân nguyên tử Na có bao nhiêu hạt proton?
- Nguyên tử S có bao nhiêu electron?
- Hạt nhân nguyên tử Cl có bao nhiêu neutron?
- Các nguyên tử nào thuộc cùng một nguyên tố hóa học?

Câu 7: Cho các nguyên tố hóa học sau: Carbon, hydrogen, oxygen, nitrogen, phosphorus, chlorine, sulfur, calcium, sắt (iron), iodine, sodium và argon.

- Kể tên 5 nguyên tố hóa học có trong không khí.
- Kể tên 4 nguyên tố hóa học có trong nước biển.
- Kể tên 4 nguyên tố hóa học chiếm thành phần phần trăm khối lượng lớn nhất trong cơ thể con người.

Câu 8: Viết kí hiệu hóa học và tên gọi theo IUPAC của các nguyên tố thuộc nhóm IA, IIA, VIIA và VIIIA ở chu kì 2 trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

Câu 9: Cho các nguyên tố hóa học sau: Na, Mg, K, S, N, O, P, Ar, Ba, C, Ca, Ne. Dựa vào bảng tuần hoàn, hãy cho biết :

- nguyên tố hóa học nào thuộc cùng một chu kì, đó là chu kì nào?
- nguyên tố hóa học nào thuộc cùng một nhóm, đó là nhóm nào?
- nguyên tố hóa học nào là kim loại, nguyên tố hóa học nào là phi kim, nguyên tố nào là khí hiếm?

Câu 10: Hãy cho biết vị trí của nguyên tố Y trong bảng tuần hoàn, biết vỏ nguyên tử của nguyên tố Y có 2 lớp electron, trong đó lớp ngoài cùng có 4 electron. Từ đó cho biết Y là kim loại, phi kim hay khí hiếm?



BCH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/ NTCM

Đỗ Minh Phụng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Năm học: 2022 - 2023

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I KHỐI: 7
MÔN: TIẾNG NHẬT

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

Toàn bộ kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 6.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

A. Lý thuyết:

1. Bài 1:

- Từ vựng (trang 156, 157 – Sách giáo khoa)

- Chữ hán: 先、生

- Cấu trúc:

- これ／それ／あれ／どれ

- Câu chỉ nội dung

- Câu sở hữu

2. Bài 2:

- Từ vựng (trang 157, 158 – Sách giáo khoa)

- Chữ hán: 上、下

- Cấu trúc:

- この／その／あの／どの

- ～に～があります／います

B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

I. Chọn phương án đúng cho cách đọc hoặc cách viết chữ Hán được gạch chân:

1. きの上

A. うえ

B. き

C. した

D. まえ

2. せいとのノート

A. 先と

B. 生と

C. 六と

D. 三と

3. 先生のかばん

A. せんせ

B. せんせえ

C. せんせん

D. せんせい

4. いすのした

A. 十

B. 下

C. 上

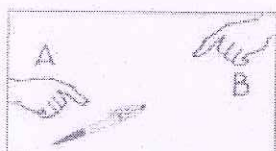
D. 人

II. Điền từ tương ứng vào các câu sau:

Stt	Từ	Tiếng Nhật
1.	Bút xóa	
2.	Cục tẩy	
3.	Tiếng Anh	
4.	Từ điển	
5.	Cái bảng	
6.	Phòng giáo viên	
7.	Sân trường	
8.	Hồ dán	
9.	Đồng hồ	
10.	Quả thanh long	
11.	Bức thư	
12.	Ai?	
13.	Lịch	
14.	Thước kẻ	
15.	Cái ví	
16.	Phòng học	
17.	Bản đồ	
18.	Hộp bút	
19.	Ở đâu?	
20.	Cái nào?	

III. Chọn phương án đúng nhất:

1.



A: _____ は B さんのペンですか。

B: はい、そうです。

A. どれ

B. あれ

C. それ

D. これ

2.



A: _____ は びょういんですか。

B: はい、そうです。

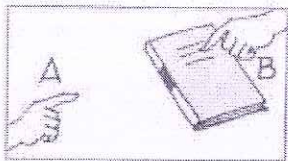
A. どれ

B. あれ

C. それ

D. これ

3.



A: _____ は じしょですか。

B: いいえ、ノートです。

A. どれ

B. あれ

C. それ

D. これ

4. せんせいは こうてい _____ います。

A. は

B. に

C. の

D. も

5. ぼうしは いす _____ したに ありません。

A. の

B. と

C. に

D. は

6. えいご _____ じしょは ほんだなに ありますか。

A. と

B. は

C. の

D. も

7. Q: この ちずは _____ のですか。

P: ゆりさんのです。

A. なん

B. どれ

C. どの

D. だれ

8. それは ちゅうごくご _____ ビデオです。

A. に

B. が

C. は

D. の

9. M: えきは _____ にありますか。

N: ハノイに あります。

A. どこ

B. だれ

C. どれ

D. なん

10. それは アンさんの えんぴつです。これ _____ アンさんのえんぴつですか。

A. と

B. も

C. の

D. に

11. C: リンさんの じょうぎは _____ ですか。

D: これです。

- A. だれ B. なん C. どの D. どれ
12. あの _____ は としょかんです。
- A. まど B. プール C. たてもの D. びょういん
13. A:それは _____ の ざっしですか。
B:にほんごの ざっしです。
- A. どこ B. なん C. どれ D. なんさい
14. ペンケースは かばん _____ なか _____ あります。
- A. の／が B. が／の C. に／の D. の／に

IV. Đọc đoạn hội thoại sau và chọn phương án đúng nhất:

けん：1) _____、ゆりさんは いますか。

マイ：いいえ、2) _____。

けん：どこに いますか。

マイ：3) _____に います。

けん：ありがとう。

1.
A. ありがとう B. すみせん C. あれっ D. そうですか
2.
A. います B. あります C. いません D. ありません
3.
A. としょしつ B. ねこ C. うし D. かばん

V. Hãy sắp xếp lại các câu sau và chọn vị trí tương ứng với dấu ★

1. それ _____ ★ _____ ですか。
A. かばん B. は C. の D. だれ
2. _____ ★ _____ ではありません。
A. は B. あれ C. さいふ D. わたしの
3. いぬは _____ ★ _____ いません。
A. うしろ B. うち C. の D. に

4. リンさん _____ ★ _____ に ありますか。

A. の B. どこ C. は D. いえ

5. _____ ★ _____ のです。

A. つくえ B. がくせい C. この D. は

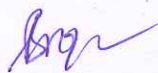
----- HẾT -----

GVBM



Lương Thị Bích Ngọc

Nhóm trưởng



Lương Thị Bích Ngọc



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC GSG VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ GSG

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I – LỚP 7
MÔN HỌC: TIẾNG HÀN
NĂM HỌC 2022-2023

I: TỪ VỰNG

Bài 1	방: Phòng 거실: Phòng khách 침대: Cái giường 피아노: Đàn pi-a-no 텔레비전: Ti vi 컴퓨터: Máy tính
Bài 2	부엌: Nhà bếp 놀이터: Sân chơi 식탁: Bàn ăn 시소: Bập bênh 냉장고: Tủ lạnh 그네: Xích đu
Bài 3	물: Nước 수박: Dưa hấu 만화책: Truyện tranh 오렌지: Quả cam 비빔밥: Cơm trộn 삼계탕: Gà hầm sâm
Bài 5	일(1), 이(2), 삼(3), 사(4), 오(5), 육(6), 칠(7), 팔(8), 구(9), 십(10)
Bài 6	위: Bên trên 아래: Bên dưới 앞: Phía trước 뒤: Phía sau 안: Bên trong

Bài 7	밖: Bên ngoài
	아침: Buổi sáng
	저녁: Buổi tối
	산: Núi
	오늘: Hôm nay
	내일: Ngày mai
	바다: Biển

II. NGỮ PHÁP

1. N 이/가 있어요 (Dùng khi muốn nói có cái gì)

이: Sau danh từ có patchim

가: Sau danh từ không có patchim

Ví dụ: 시계가 있어요. Có đồng hồ

부엌이 있어요. Có nhà bếp

2. N 에 있어요 (Dùng khi muốn nói về vị trí của một đồ vật nào đó)

Ví dụ: 냉장고가 부엌에 있어요. Tủ lạnh có ở nhà bếp

모자가 의자 위에 있어요. Ghế có ở trên ghế

3. N 을/를 (을/를 là tiểu từ bổ ngữ, nằm sau danh từ bổ ngữ của câu. Dùng để chỉ ra những danh từ chịu tác động của hành động)

을: Sau danh từ có patchim

를: Sau danh từ không có patchim

Ví dụ: 아이가 만화책을 읽어요. Em bé đọc truyện tranh

엄마는 수박을 먹어요. Mẹ ăn dưa hấu

4. 언제 (Là từ để hỏi, dùng để hỏi về một khoảng thời gian nào đó)

Ví dụ: 언제 운동해요? Khi nào tập thể dục?

언제 학교에 가요? Khi nào đi tới trường?

5. N에 (·에·) nằm sau danh từ chỉ thời gian, dùng để chỉ ra khoảng thời gian thực hiện hành động)

Ví dụ: 아침에 우유를 마셔요. Uống sữa vào buổi sáng.

주말에 친구를 만나요. Gặp bạn vào cuối tuần.

CÂU HỎI ÔN TẬP / 복습 문제

BÀI 1: 그림을 보고 알맞은 것을 고르십시오.

(Nhìn tranh và lựa chọn đáp án đúng)

1.



① 의자 위에 있어요

② 위자 아래에 있어요

③ 의자 앞에 있어요

④ 의자 안에 있어요

2.



① 산

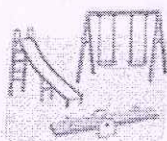
② 호수

③ 수영장

④

바다

3.



① 병원

② 도서관

③ 놀이터

④

식당

4.

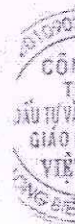


① 삼

② 여섯

③ 열

④ 다섯



BÀI 2: 다음을 보고 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르십시오.

(Lựa chọn tiểu từ đúng điền vào chỗ trống)

은/는 이/가 을/를 에 에서

5. 침실에 시계 _____ 있어요.
6. 아이가 컴퓨터 _____ 봐요.
7. 거실 _____ 텔레비전하고 피아노가 있어요.
8. 나 _____ 도서관에서 책을 읽어요.
9. 우리는 식당 _____ 삼계탕을 먹어요.

BÀI 3: Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau.

10. Phụ âm nào khi nằm ở vị trí phụ âm cuối được phát âm là [t]?

- ① ㅌ ② ㅋ ③ ㄱ ④ ㅊ

11. Từ “베트남어” có cách phát âm như thế nào?

- ① [베트남머] ② [베트나머] ③ [베드나머] ④ [베드남머]

12. Trong bối cảnh mình là người ra về và muốn chào người ở lại thì sẽ nói là gì?

- ① 안녕히 가세요 ② 안녕히 계세요 ③ 만나서 반가워요 ④ 이름이 뭐예요?

13. Dịch câu sau: 저는 베트남 사람이에요.

- ① Tôi là người Mỹ ② Tôi là người Hàn Quốc.
③ Tôi là người Việt Nam. ④ Tôi là người Pháp.

14. Trong gia đình, em gái gọi anh trai là?

- ① 오빠 ② 형 ③ 남동생 ④ 여동생

15. Điền tiểu từ thích hợp vào chỗ trống “할아버지 _____ 의사가 아니에요”.

- ① 은 ② 는 ③ 을 ④ 에

16. Điền tiểu từ thích hợp vào chỗ trống: “우리 아버지는 프랑스 사람 _____ 아니에요”

- ① 가 ② 이 ③ 에 ④ 를

17. Dịch câu sau: “Tôi là học sinh”

- ① 저는 학생이에요 ② 저는 베트남 사람이에요.
③ 저는 선생님이에요. ④ 저는 의사예요.

18. Dịch câu sau: “Bạn là bác sĩ phải không?”

- ① 학생이에요? ② 학생예요? ③ 의사이에요? ④ 의사예요?

19. Chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi sau “한국 사람이에요?”

- ① 네, 한국 사람이 아니에요
② 아니요, 한국 사람이에요
③ 네, 베트남 사람이 아니에요
④ 아니요, 한국 사람이 아니에요

BÀI 4: 빈칸에 들어갈 알맞은 것을 고르십시오.

(Lựa chọn từ đúng điền vào chỗ trống)

20. 학교 _____ 피아노를 배워요.

- ① 에 ② 에서 ③ 가 ④ 를

21. 놀이터에는 _____ 가 있어요.

- ① 부엌 ② 그네 ③ 침실 ④ 내일

22. 남 동생은 방 _____ 있어요. 방에서 만화책을 읽어요.

- ① 을 ② 이 ③ 에 ④ 에서

23. 오늘 아침에 공원에서 운동 _____ 해요.

- ① 가 ② 에서 ③ 을 ④ 는

24. 오늘 학교에서 토야를 _____.

- ① 써요 ② 읽어요 ③ 노래해요 ④ 만나요

25. 우유가 냉장고 안 _____ 있어요.

- ① 일 ② 에 ③ 에서 ④ 수박

26.

가: _____ 극장에 가요?

나: 내일 극장에 가요.

1137
3 TY
HH
PHAT II
UC GS
NAM
F-TP

- ① 어디 ② 무엇 ③ 언제 ④ 누구

BÀI 5: 다음 글을 잘 읽고 맞는 것을 고르십시오.

(Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng)

오늘 아침에 유진하고 저는 백화점에 같이 가요. 백화점에서 쇼핑을 해요. 백화점에는 옷과 모자와 시계가 많이 있어요. 유진은 모자를 사요. 저는 옷을 사요. 그리고 시계도 사요. 우리는 오후에 극장에 가요. 극장에서 영화를 봐요.

27. 오늘 어디에 가요?

- ① 집 ② 백화점 ③ 극장 ④ 백화점하고 극장

28. 백화점에 모자가 있어요?

29. 두 사람은 어디에서 영화를 봐요?

- ① 집 ② 유진의 집 ③ 극장 ④ 영화관

30. 이 사람은 무엇을 사요?

- ① 옷과 시계 ② 모자와 시계 ③ 모자 ④ 시계

BÀI 6: 다음 단어를 사용해서 문장을 만드십시오.

(Sử dụng từ đã cho viết thành câu hoàn chỉnh)

31. 아침/수영장/수영하다

32. 우리 가족/저녁/거실/식사하다

33. 식탁 아래/강아지/있다

BÀI 7: 다음 단어를 완전한 문장으로 배열하십시오.

(Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh)

34. 비빔밥/는/민수/먹어요/김치/을/하고

35. 에서 / 친구 / 만나요 / 를 / 놀이터

BÀI 8: 밑줄 친 부분이 틀린 문장을 고르십시오.

(Lựa chọn câu có phần gạch chân sai.)

36.

① 아버는 방 안에서 신문을 읽어요.

② 부엌에 냉장고가 있어요.

③ 아침에 공원에서 운동해요.

④ 학교에서 컴퓨터를 배워요.

37.

① 엄마는 시장에서 수박을 사요.

② 오늘에 집에서 요리해요.

③ 놀이터에서 놀이를 해요.

④ 모자가 의자 위에 있어요.

38.

① 놀이터에서 시소가 있어요.

② 냉장고가 부엌에 있어요.

③ 동생은 방에서 공부해요.

④ 저는 저녁에 텔레비전을 봐요.

